

Đôi điều cần bàn về

BIÊN SOẠN giáo trình ngoại ngữ cho sinh viên không chuyên

VŨ THỊ NINH*

1. Đặt vấn đề

Hiện nay việc biên soạn giáo trình ngoại ngữ, nhất là cho sinh viên các trường không chuyên, đang là vấn đề cấp bách. Có thể giải thích điều này bằng nhu cầu học ngoại ngữ chuyên ngành với tính phân hoá ngày càng cao của sinh viên các trường đại học không chuyên trong giai đoạn hiện nay.

Đã có một thời gian dài chúng ta quen với việc tìm một cuốn sách giáo khoa nào đó có nội dung, chủ yếu là ngữ pháp, tương đối phù hợp với trình độ của sinh viên rồi cứ thế mang vào làm sách dạy và học. Dường như người ta không nghiên cứu nhu cầu của xã hội về ngoại ngữ, cũng không để ý tới mong muốn và nguyện vọng của người học, mà chỉ dạy những gì người dạy cho là cần, thậm chí không lập chương trình mà dạy theo kiểu “có gì dùng nấy” hay “gặp gì dạy nấy”.

Gần đây, do sự phát triển của xã hội và nhu cầu ngoại ngữ chuyên ngành ở nước ta, nhiều giáo viên và sinh viên đã bước đầu thấy được công hiệu của việc tiếp cận với nội dung chuyên ngành bằng ngoại ngữ trong thời gian còn học tập ở trường. Việc dạy ngoại ngữ theo hướng chuyên ngành như vậy đã làm thay đổi diện mạo của môn học này. Các cuốn sách giáo khoa thực hành với một vốn từ chuyên môn và các tình huống giao tiếp mang tính nghiệp vụ đã thực sự làm cho các giờ ngoại ngữ trở nên hấp dẫn đối với sinh viên bởi lẽ họ thấy nội dung giảng dạy đã thiết thực hơn. Sau khi tốt nghiệp những

sinh viên giỏi, nghiêm túc trong học tập ngoại ngữ thường có nhiều cơ hội hơn khi tìm việc làm, và những ai thực sự cố gắng vươn lên thì dễ thành đạt hơn trên con đường sự nghiệp.

Thấy được tầm quan trọng của việc cần kết hợp nội dung ngữ pháp với nội dung chuyên ngành, trong khi chưa có nhiều sách chuyên ngành do người bản ngữ biên soạn, một số trường đại học không chuyên, ví dụ Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Luật Hà Nội, Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Giao thông..., đã tiến hành biên soạn giáo trình ngoại ngữ cho sinh viên mình. Mục đích của việc làm này là đáp ứng nhu cầu về ngoại ngữ của xã hội, giúp sinh viên nâng dần trình độ ngoại ngữ của mình để khi ra trường có thể xử lý tài liệu chuyên ngành, dễ dàng hơn trong giao tiếp. Kết quả là nhiều tập bài giảng, nhiều cuốn giáo trình do các tập thể giáo viên ngoại ngữ Việt Nam biên soạn đã ra đời, góp phần làm phong phú hơn nội dung giảng dạy môn học này, khẳng định việc dạy ngoại ngữ ở các trường đại học không chuyên đã bắt đầu đi đúng hướng đáp ứng nhu cầu đào tạo ngoại ngữ của xã hội.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan việc biên soạn giáo trình ngoại ngữ chuyên ngành ở một số trường đại học không chuyên hiện nay chưa đồng bộ, chưa thực sự chất lượng. Các giáo trình được biên soạn mới chỉ tập trung bước đầu vào dạy đọc, chủ yếu nhằm cung cấp từ chuyên môn. Các kĩ

* ThS. Trường ĐHKH Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội

năng nghe, nói, viết hầu như chưa thực hiện được. Trong cùng một trường không phải sinh viên ngành nào cũng có sách ngoại ngữ chuyên ngành (do đang hoặc chưa biên soạn). Bởi vậy việc đánh giá kết quả ngoại ngữ gặp nhiều khó khăn. Một điều đáng quan tâm nữa là khi biên soạn giáo trình, các tác giả chủ yếu vẫn dựa vào kinh nghiệm và ý kiến chủ quan của mình để xác định nội dung giảng dạy, chưa thực hiện nghiên cứu các tình huống giao tiếp của từng ngành (nhóm ngành), chưa điều tra nhu cầu xã hội cũng như nhu cầu của người học. Do vậy, chất lượng đào tạo ngoại ngữ ở khối các trường đại học không chuyên chưa cao. Ngoài ra, do chưa có được sự thống nhất về yêu cầu đào tạo ngoại ngữ cho đối tượng người học là sinh viên không chuyên, mỗi trường vẫn biên soạn giáo trình theo cách riêng của mình. Trong xu thế hội nhập, với số lượng các trường đại học lớn như ở nước ta hiện nay, việc dạy ngoại ngữ cho sinh viên không chuyên, trong đó có việc biên soạn sách học cho đối tượng này, đang là vấn đề rất đáng để chúng ta quan tâm.

2. Sự cần thiết thay đổi sách giáo khoa ngoại ngữ cho sinh viên các trường Đại học không chuyên Việt Nam

Mặc dù số đơn vị học trình dành cho môn ngoại ngữ ở các trường đại học không chuyên ở nước ta khá lớn, song kết quả học tập và khả năng sử dụng ngoại ngữ sau khi ra trường của sinh viên các trường đại học này đang chứng minh rằng cách dạy ngoại ngữ cho sinh viên không chuyên như hiện nay có nhiều bất ổn, chưa đáp ứng được yêu cầu của xã hội. Kết quả điều tra của chúng tôi cho thấy điều này liên quan chủ yếu đến chương trình và sách giáo khoa ngoại ngữ - yếu tố quan trọng trong quá trình giảng dạy. Sự không phù hợp và tính kém hiệu quả của chúng đang góp phần làm mất dần đi tính hấp dẫn của môn ngoại ngữ ở các trường.

Thực tế cho thấy, ngay trong thời gian còn học ở trường nhiều sinh viên đã lúng túng khi phải xử lý tài liệu mang tính chuyên ngành. Sau khi tốt nghiệp chỉ một số rất ít trong số họ có thể sử dụng ngoại ngữ đã học để giao tiếp hoặc đọc sách chuyên môn, nếu không nói rằng nhiều người trong số họ đã quên rất nhiều kiến thức được học. Và để ôn, họ lại đến các trung tâm ngoại ngữ. Thật là một sự lãng phí thời gian!

Theo các số liệu thống kê mà chúng tôi có được sau khi tiến hành thăm dò ý kiến giáo viên và sinh viên 4 trường đại học ở Hà Nội vào tháng 3 năm 2004 (Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Luật, Đại học Văn hoá và Học viện Hành chính quốc gia) thì:

- 70,9% số giáo viên được hỏi không hài lòng với chương trình ngoại ngữ của trường mình;

- 84% trong số họ cho rằng sách giáo khoa ngoại ngữ mà họ đang dạy cho sinh viên không đáp ứng được nội dung chuyên ngành. Bởi vậy, 93% số giáo viên này đã thực hiện bổ sung nội dung chuyên ngành bằng các tài liệu chuyên môn mà họ sưu tầm được hoặc cung cấp cho sinh viên các địa chỉ để giúp họ tìm và truy cập các thông tin chuyên môn;

- 64,1% số sinh viên được hỏi cho rằng việc dạy ngoại ngữ ở trường chưa hấp dẫn đối với họ mà nguyên nhân đầu tiên là sách giáo khoa chưa hiệu quả, chưa đáp ứng được nhu cầu của người học.

Tất cả những gì đề cập trên đây đưa đến cho chúng ta một thông điệp: cần thiết phải điều chỉnh, thay đổi nội dung giảng dạy ngoại ngữ ở các trường đại học không chuyên Việt Nam bởi nó không còn đáp ứng được yêu cầu đào tạo ngoại ngữ chuyên ngành trong điều kiện mới hiện nay.

3. Vấn đề biên soạn giáo trình ngoại ngữ và việc nghiên cứu nhu cầu giao tiếp của người học

Khi nói đến dạy ngoại ngữ cho sinh viên không chuyên, theo chúng tôi, cần chú ý đến một thực tế là trong quá trình học ngoại ngữ nhóm sinh viên này phải cùng một lúc nắm bắt hai nội dung. Đó là, như tất cả những ai muốn học ngoại ngữ, sinh viên không chuyên phải học ngữ pháp, bao gồm các kiến thức về từ pháp, cú pháp. Ngoài ra, để có thể đáp ứng được yêu cầu làm việc trong thời đại thông tin toàn cầu, một nhiệm vụ đặt ra đối với các cử nhân tương lai là sau khi ra trường họ phải thành thạo một ngoại ngữ nào đó, nghĩa là họ phải đọc được sách chuyên ngành và biết giao tiếp về các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn của mình bằng ngoại ngữ. Như vậy, đối với việc dạy ngoại ngữ, sinh viên không chuyên là một đối tượng đào tạo đặc biệt. Họ cần có những chương trình và những cuốn sách giáo khoa riêng để có thể thực hiện đồng thời hai mục đích: nắm vững ngoại ngữ chung (общий язык) và ngoại ngữ chuyên ngành (язык специальности). Do vậy, sách giáo khoa ngoại ngữ cho đối tượng người học là sinh viên không chuyên được biên soạn theo định hướng chuyên ngành là vô cùng quan trọng và hết sức cần thiết. Về vấn đề này V.G.Kostomorôp và O.Đ.Mitrophanôva đã viết: “Một cuốn sách được biên soạn không chú ý tới nội dung chuyên ngành của người học, “một cuốn sách chung chung”, chẳng những sẽ không hiệu quả mà thậm chí còn có thể làm cho những người mong muốn sớm có lợi là được thực hành trực tiếp nhờ việc học ngoại ngữ trở nên chán ghét môn học này” (V.G.Kostomarôp, O.Đ.Mitrophanôva, 1978).

Biên soạn bất cứ loại giáo trình nào, theo chúng tôi, là một công việc khó, rất vất vả và đầy trách nhiệm. Nó đòi hỏi ở người biên soạn không những chỉ trình độ chuyên môn sâu, kiến thức giáo học pháp,

mà còn sự am hiểu về đặc thù của môn học và đối tượng mà mình biên soạn sách phục vụ. Bởi vậy, trước khi bắt tay vào viết giáo trình, một công việc hết sức quan trọng đòi hỏi các tác giả phải lao động thực sự nghiêm túc - đó là công việc chuẩn bị.

Đối với việc biên soạn sách giáo khoa ngoại ngữ, một trong những việc đầu tiên là nghiên cứu để tìm ra các thông số về người học: đặc điểm dân tộc, xã hội, nghề nghiệp, lứa tuổi, tiếng mẹ đẻ, thời gian học..., nhưng quan trọng nhất vẫn là xác định mục đích học ngoại ngữ của người học vì mục đích học quyết định nội dung giảng dạy, cách thức sắp xếp ngữ liệu, xây dựng hệ thống bài tập, hình thức thực hành (A.R.Aruchunôv, L.B.Trusina, 1981).

Mục đích học ngoại ngữ của các đối tượng không chuyên có thể khác nhau. Có người học cốt để đọc sách chuyên môn, người khác học để giao tiếp hoặc trao đổi thông tin với đồng nghiệp nước ngoài, viết tham luận cho các hội thảo khoa học quốc tế... Dù cho thực hiện công việc cụ thể nào thì học ngoại ngữ ngày nay, theo ý kiến chúng tôi, cũng nhằm thực hiện nhu cầu giao tiếp.

Tại Đại hội МАПРЯЛІ lần thứ V (năm 1982) các đại biểu đã nêu lên vấn đề cần thiết phải nghiên cứu nhu cầu giao tiếp của người học và coi đây là nhiệm vụ hàng đầu của các nhà giáo học pháp, các tác giả biên soạn giáo trình.

Thuật ngữ “nhu cầu giao tiếp” được sử dụng rộng rãi trong các tài liệu về phương pháp giảng dạy và được các nhà chuyên môn định nghĩa theo các cách khác nhau. Ví dụ, V.L.Xcalkin hiểu nhu cầu giao tiếp là ý muốn thực hiện hoạt động lời nói. Nó xuất hiện trước hành vi giao tiếp, gia tăng rồi được cụ thể hoá trong quá trình thực hiện (V.L.Xcalkin, 1981). A.A.Leônchep và I.A.Dimnhaia có chung một định nghĩa cho rằng nhu cầu

giao tiếp là nhu cầu có ý thức của người học thực hiện một hoạt động (hành vi) lời nói nào đó (I.A.Dimnhaia, 1979; A.A.Leônchep, 1985). Còn M.N.Viachutnhep lại cho rằng nhu cầu giao tiếp là “các mục đích tiềm tàng thuộc nhóm các hiện tượng tâm lý. Nó phản ánh khách quan khả năng học ngoại ngữ của người học” (M.N.Viachutnhep, 1984, tr. 100).

Trong các tài liệu giáo học pháp phân biệt 2 loại nhu cầu giao tiếp cơ bản. Loại thứ nhất là các nhu cầu giao tiếp chung có ở hầu hết những người học ngoại ngữ khi họ cần giao tiếp trong những tình huống thông thường. Loại thứ hai bắt gặp ở nhóm sinh viên không chuyên khi họ phải giao tiếp trong những tình huống mang tính nghề nghiệp.

Theo ý kiến của M.N.Viachutnhep thì các đối tượng người học khác nhau có các nhu cầu giao tiếp khác nhau và mỗi đối tượng người học có một danh mục các vấn đề giao tiếp mà họ cần luyện tập. Để soạn những cuốn giáo trình mang tính thực hành giao tiếp cho một đối tượng người học nào đó, các tác giả thường đặt ra cho mình nhiệm vụ nghiên cứu nhu cầu giao tiếp của nhóm đối tượng này. Trước khi tìm tài liệu cụ thể, họ cần phát hiện và đưa ra những phạm vi sử dụng ngoại ngữ, những loại hình hoạt động lời nói, những tình huống, chủ đề giao tiếp, thể loại văn viết và các kiểu văn bản đặc thù, thiết yếu cho nhóm đối tượng người học này. Bởi vậy, theo chúng tôi, không thể có giáo trình ngoại ngữ cho tất cả các đối tượng cùng học. Rõ ràng là giáo trình tiếng Nga cho sinh viên không chuyên ngành xã hội không thể áp dụng vào giảng dạy cho sinh viên ngành tự nhiên mặc dù họ là sinh viên cùng một khoá. Tương tự như vậy, sách dạy tiếng Anh cho người Ba Lan không thể đem dạy cho người Nga v.v.

Không nên coi nhu cầu giao tiếp là một cái gì đó đã được xác định xong, bất

biến. Trong suốt quá trình học ngoại ngữ nhu cầu giao tiếp của người học có thể thay đổi tùy thuộc vào mức độ nắm vững ngoại ngữ mà người học đã đạt được cũng như những đặc điểm cá nhân của họ. Bởi vậy không thể soạn một cuốn giáo trình nào đó rồi cứ thế dùng mãi. Những thông tin giúp cho việc xác định nhu cầu của người học được thu thập không những chỉ trước khi bắt đầu học mà còn cần ngay trong khi quá trình học diễn ra, thậm chí cả khi người học đã tốt nghiệp. Việc làm thường xuyên này giúp chúng ta kịp thời điều chỉnh nội dung giảng dạy sao cho luôn phù hợp với nhu cầu thực tế của người học, góp phần nâng cao hiệu quả của việc giảng dạy ngoại ngữ, tạo ra sự hứng thú từ phía người học. Nếu không chúng ta sẽ chỉ dạy những gì chúng ta cho là cần, song lại không giúp ích gì cho người học.

Gần đây trong các tài liệu về giáo học pháp chúng ta thường gặp khái niệm “đơn đặt hàng của xã hội” (социальный заказ общества) đối với việc dạy ngoại ngữ. Thực chất đây là nhu cầu của xã hội về việc đào tạo các chuyên gia có năng lực giao tiếp bằng ngoại ngữ. Chúng làm cơ sở cho các nhu cầu giao tiếp của người học. Theo cách diễn đạt của V.G.Kostômarôp và O.Đ.Mitrophanôva thì “mục đích thực tế được người học nhận thức hoặc đưa ra không phải chỉ do các nhu cầu cá nhân người học quyết định mà đương nhiên còn được nhu cầu ngôn ngữ của xã hội hiện tại, những điều kiện phát triển nó và các nhiệm vụ trong giai đoạn này xác nhận” (V.G.Kostômarôp, O.Đ.Mitrophanôva, 1984, tr. 13). Nhiệm vụ của các nhà giáo học pháp, các tác giả biên soạn giáo trình là thông qua tài liệu giảng dạy đã được lựa chọn làm cho các nhu cầu của xã hội trở thành nhu cầu có nhận thức của người học, trở thành đòn bẩy động cơ học hữu hiệu, kết hợp với sự quan tâm và nhu cầu cá nhân của người học (E.I.Amiantova,

O.E.Beliancô, N.V.Ivanova, L.B.Trusina, 1986).

Như vậy, đối với việc biên soạn sách dạy ngoại ngữ, một trong những công việc chuẩn bị quan trọng nhất là nghiên cứu nhu cầu giao tiếp của người học. Nhu cầu giao tiếp có thể hiểu một cách ngắn gọn là ý muốn của người học thực hiện một hoạt động lời nói nào đó bằng ngoại ngữ trong những tình huống thông thường hoặc hoạt động nghề nghiệp. Cần hiểu nhu cầu giao tiếp của người học không chỉ là phạm trù cá nhân. Nó phải hài hoà với nhu cầu về ngôn ngữ của xã hội. Nếu không ý thức được điều này thì rất có thể kết quả học ngoại ngữ của người học sẽ không đáp ứng được yêu cầu của xã hội.

4. Phương pháp nghiên cứu nhu cầu giao tiếp của người học

Theo các nhà giáo học pháp có thể phát hiện nhu cầu giao tiếp của người học bằng 2 cách: quan sát và thăm dò dư luận.

Phương pháp thứ nhất bao gồm quan sát các ý kiến và hoạt động của sinh viên, tổng kết kinh nghiệm của đồng nghiệp, các nhà chuyên môn, thu thập các ý kiến nhận xét của lãnh đạo các cơ quan hoặc tổ chức nơi sinh viên có thể làm việc sau khi tốt nghiệp ra trường. Sự thành công của việc dạy ngoại ngữ chuyên ngành được thể hiện rõ nét qua việc sinh viên có thể tham gia như thế nào vào giao tiếp chuyên môn. Để làm việc này X.G.Borzencô (X.G.Borzencô, 1983) đã nghiên cứu hành vi lời nói của các thầy thuốc bản ngữ trong hoạt động nghề nghiệp. Bằng phương pháp quan sát và nhờ sự trợ giúp của các chuyên gia trong lĩnh vực này, X.G. Borzencô đã đưa ra danh mục các tình huống giao tiếp nghiệp vụ cần thiết nhất cho sinh viên nước ngoài luyện tập trong các giờ ngoại ngữ ở trường. Kết quả là sinh viên rất hứng khởi trong khi học và đạt hiệu quả cao.

Phương pháp thứ hai được sử dụng rộng rãi hơn. Đó là thăm dò dư luận mà

hình thức phổ biến là điều tra xã hội qua các bản ghi câu hỏi (hình thức viết) và phỏng vấn (hình thức nói). Giữa hai hình thức này thì điều tra xã hội qua các bản ghi câu hỏi có nhiều ưu việt hơn.

Thứ nhất, trong khi phỏng vấn người tham gia có xu hướng đưa ra những câu trả lời mà người phỏng vấn mong muốn. Còn với hình thức viết việc không cần thiết nêu tên người tham gia trong các phiếu điều tra đảm bảo mức độ chân thực và chính xác cao của các câu trả lời. Như vậy kết quả điều tra sẽ khách quan hơn.

Thứ hai, trong các bản ghi câu hỏi người lập phiếu có thể đưa ra các câu hỏi khó đối với người tham gia. Nếu chúng ta áp dụng hình thức phỏng vấn với những câu hỏi tương tự thì rất có thể nhận được những câu trả lời thiếu tính xác thực. Khi phỏng vấn người tham gia có thể khó chịu và thể hiện phản ứng không muốn trả lời các câu hỏi mang tính tò mò kiểu “Tại sao anh (chị) nghĩ như vậy?”. Dưới dạng viết có thể đạt được câu trả lời cho câu hỏi này một cách tự nhiên bằng cách soạn ra các câu hỏi cụ thể rồi tổng hợp ý các câu trả lời.

Phiếu ghi câu hỏi thường có 3 phần. Ngoài phần chính nhất thiết cần có phần mở đầu và lời kết thúc.

Phần mở đầu giúp người thực hiện điều tra hướng tới người tham gia bằng những lời chào hỏi, giải thích mục đích và hướng sử dụng kết quả của phiếu điều tra. Ở phần này người điều tra cũng cam kết không tiết lộ tên người tham gia, hướng dẫn ngắn gọn cách làm khi trả lời câu hỏi.

Phần chính chứa đựng các câu hỏi về chủ đề mà người điều tra nghiên cứu. Trong phiếu điều tra người ta thường sử dụng các câu hỏi nhằm phát hiện nguyên nhân, động cơ, đánh giá và ý kiến. Tùy thuộc vào mục đích điều tra các câu hỏi trong phiếu có thể khác nhau về nội dung, hình thức và chức năng.

Mục đích chính của những câu hỏi đầu tiên trong phiếu điều tra là gây hứng thú và thiện cảm hợp tác của người tham gia. Vì thế ở đây nên đưa những câu hỏi dễ trả lời. Những câu hỏi tiếp theo khó hơn nhằm phát hiện các thông tin liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu.

Kinh nghiệm của các nhà xã hội học cho thấy khi soạn câu hỏi nên đưa ra thang mức độ. Ví dụ, để biết mức độ nhu cầu đọc tài liệu chuyên ngành của người học có thể ra câu hỏi: “Theo anh (chị), có cần đọc tài liệu chuyên ngành trong giờ ngoại ngữ không?” và đưa ra các phương án trả lời như sau:

- a. Hoàn toàn không cần.
- b. Cần nhưng không nhiều và không phải giờ nào cũng đọc.
- c. Giờ nào cũng cần đọc.

Các câu hỏi trong phiếu điều tra có thể không định hướng (mở, tự do), định hướng và bán định hướng.

Đối với các câu hỏi không định hướng, câu trả lời có thể được đưa ra dưới bất kỳ hình thức nào. Người tham gia có thể trả lời tất cả những gì anh ta muốn theo cách anh ta thích. Ưu điểm của loại câu hỏi này là người tham gia có thể trả lời một cách tự do, do vậy chúng ta có thể nhận được những câu trả lời hay, ngoài dự định. Tuy nhiên, theo cách này kết quả điều tra có thể không tập trung.

Với loại câu hỏi định hướng, người tham gia phải chọn ít nhất là trong số các phương án đưa ra. Ví dụ: “Theo anh (chị), kỹ năng nào nên luyện tập nhiều hơn trong giờ ngoại ngữ?”

- | | |
|---------|---------|
| a. đọc | b. nói |
| c. nghe | d. viết |

Ưu thế của loại câu hỏi này là nội dung đưa ra chặt chẽ hơn, ít bị hiểu sai, dễ dàng chuẩn hoá. Nhưng cũng không tránh khỏi khó khăn cho người tham gia khi bản

thân không có chính kiến về những phương án được đưa ra hoặc có chính kiến nhưng khác với những gì được đưa ra trong phiếu điều tra.

Để có thể khắc phục những tình huống tương tự, chúng ta có thể dùng loại câu hỏi bán định hướng. Sự khác biệt là ở chỗ đối với loại câu hỏi này, người ta đưa thêm các phương án lựa chọn kiểu: “Ý kiến riêng của anh (chị)” hoặc “Các phương án khác”. Cách làm này giúp tránh được câu trả lời “Tôi không biết”, “Tôi thấy khó trả lời” của người tham gia.

Cần nhớ rằng khi lựa chọn câu trả lời người tham gia thường chú ý nhiều hơn tới các phương án đầu và cuối. Do vậy để kết quả điều tra được tốt hơn khi soạn phiếu điều tra cho các nhóm khác nhau nên thay đổi trình tự câu hỏi.

Hai nhà xã hội học người Mỹ là U.Lud và P.Hutt đã đưa ra các nguyên tắc soạn câu hỏi cho các phiếu điều tra. Đó là:

1. Câu hỏi phải rõ ràng về ngôn từ và phù hợp với trình độ học vấn cũng như mức độ hiểu biết của người tham gia;
2. Câu hỏi phải được diễn đạt sao cho người tham gia có thể trả lời;
3. Nên tránh những câu hỏi làm người tham gia phải miễn cưỡng hợp tác;
4. Cách bố trí câu hỏi cần tập trung để thu được những thông tin cần thiết phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

U.Lud và P.Hutt cũng đưa ra những lỗi thường gặp khi soạn câu hỏi như sau:

1. Câu hỏi ra không đạt: hoặc là quá phức tạp, hoặc là khó hiểu;
2. Phần mở đầu không đúng: thiếu cam kết không tiết lộ tên người

tham gia, không giải thích mục đích nghiên cứu.

Để biên soạn sách dạy ngoại ngữ cho sinh viên không chuyên người ta có thể lập phiếu câu hỏi cho các đối tượng là giáo viên ngoại ngữ, giáo viên chuyên môn và sinh viên.

Một số nhà nghiên cứu như X.G.Borzencô, A.Mustaiôki cho rằng chỉ có nhà chuyên môn mới có thể đưa ra chính xác những tình huống giao tiếp bằng ngoại ngữ cho sinh viên ngành mình. Bởi vậy khi soạn sách ngoại ngữ chuyên ngành cần có sự tham gia của các thầy dạy chuyên môn.

Những nhà nghiên cứu khác lại cho rằng như thế chưa đủ và không khách quan. Theo N.E.Claimen, trong việc xác định mục đích học cho sinh viên không chuyên cần thiết phải trưng cầu ý kiến. Khi đó những tình huống hoạt động nghề nghiệp mà sinh viên sử dụng ngoại ngữ sẽ được phân tích chính xác hơn.

Nhóm thứ ba gồm các nhà nghiên cứu cho rằng đối tượng cần tôn trọng đầu tiên là sinh viên. Đại diện cho nhóm này là Côn. V.G.Kôstômarôp và O.Đ.Mitrophanôva ủng hộ quan điểm của nhóm thứ ba này. Họ nhận xét: “Vốn không phải là các nhà ngôn ngữ học, sinh viên không chuyên không thể thường ngoạn các bảng hình thái từ, các biến thể vĩ tố, không thể xem từ điển như đọc truyện phiêu lưu. Chỉ có học giao tiếp mới buộc họ phải vượt qua sự ghét bỏ ngôn ngữ để hướng tới những viễn cảnh mà sự am hiểu tiếng Nga đang mở ra trước họ, vì lợi ích mà nó mang lại cho họ trong hoạt động nghề nghiệp cũng như sự trưởng thành về tinh thần. Chỉ có giao tiếp mới có thể làm cho quá trình học ngoại ngữ trở nên hấp dẫn đối với những ai quan tâm tới chức năng chứ không phải cấu trúc, những ai sẵn sàng học cấu trúc vì chức năng chứ hoàn toàn không muốn học cấu trúc vì cấu trúc” (V.G.Kôstômarôp, O.Đ.Mitrophanôva, 1978).

Quan điểm của các nhà nghiên cứu nhóm thứ ba rất rõ ràng: việc dạy ngoại ngữ phải hiệu quả, hấp dẫn và thú vị. Trong cuộc tìm kiếm câu trả lời cho câu hỏi **dạy cái gì** và **dạy thế nào** cần chú ý đến ý kiến của sinh viên. Chính họ mới là người có thể nhận xét chính xác hơn mặt hay, mặt dở của quá trình dạy học. Sự tham gia tích cực của sinh viên vào việc thảo luận chương trình giảng dạy làm tăng thêm hứng thú và động cơ học tập của họ.

Theo chúng tôi, để có được cuốn giáo khoa tốt cần lắng nghe ý kiến của tất cả các đối tượng trên. Ngoài ra, không nên bỏ qua nhận xét đánh giá của lãnh đạo các cơ quan, tổ chức nơi tiếp nhận sinh viên về làm việc. Thiết nghĩ, những lời nhận xét đánh giá này vô cùng quý báu vì chúng xuất phát từ thực tế sử dụng sản phẩm đào tạo. Đây sẽ là những gợi ý thiết thực nhất để điều chỉnh nội dung giảng dạy nếu chúng ta muốn thực sự đáp ứng đơn đặt hàng của xã hội.

5. Kết luận

Thực tế và các kết quả điều tra cho thấy, để có thể đáp ứng yêu cầu của xã hội về việc đào tạo các chuyên gia có năng lực giao tiếp bằng ngoại ngữ cần có những cải cách trong lĩnh vực sách giáo khoa ngoại ngữ cho sinh viên không chuyên. Khi biên soạn sách cho đối tượng này cần chú ý hai nội dung: ngữ pháp và chuyên ngành. Nhất thiết phải nghiên cứu nhu cầu giao tiếp của người học. Thăm dò dư luận là phương pháp hiện đang được sử dụng rộng rãi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Амиантова Э.И., Белянко О.Е., Иванова Н.В., Трушина Л.Б. и др. Изучение коммуникативных потребностей учащихся для определения целей и содержания обучения. – В кн.: Научные традиции и новые направления в преподавании русского языка и литературы. (*xem tiếp trang 36*)

- Доклады советской делегации на VI Конгрессе МАПРЯЛ. М., Рус.язык. 1986.
2. **Борзенко С.Г.** Обучение иностранных студентов-медиков профессиональному общению на русском языке. Дисс. канд. пед. наук. М., 1983.
 3. **Вятютнев М.Н.** Теория учебника русского языка как иностранного (методические основы). М., Рус.язык, 1984.
 4. **Зимняя И.А.** Проблемы обучения устной речи. – В кн.: Методика преподавания иностранного языка в вузе. Сб. науч.тр. МГПИИЯ им. М.Тореза. М., 1979. Вып. 137.
 5. **Клобукова Л.П.** Обучение языку специальности. Изд. МГУ. М., 1987.
 6. **Кон И.С.** Социология личности. М., 1967.
 7. **Костомаров В.Г., Митрофанова О.Д.** Учебник русского языка и проблема учёта специальности. РЯЗР. 1978. № 4.
 8. **Костомаров В.Г., Митрофанова О.Д.** Учебный принцип активной коммуникации в обучении русскому языку иностранцев. – В кн.: Современное состояние и основные проблемы изучения и преподавания русского языка и литературы. Доклады советской делегации на V международном конгрессе МАПРЯЛ. М., 1982.
 9. **Костомаров В.Г., Митрофанова О.Д.** Методическое руководство для преподавателей русского языка иностранцам. 3-е изд., перераб. и доп. М., 1984.
 10. **Леонтьев А.А.** Лекции по методике для слушателей факультета заочного обучения. 1985. (рукопись).
 11. **Мустайоки А.** О необходимости опроса студентов при определении целей обучения. РЯЗР. 1978. № 4.
 12. **Скалкин В.Л.** Основы обучения устной иноязычной речи. М., 1981.
 13. **Klayman N. E.** Views on the Foreign Language Requirement in High Education. MLY. 1978.
 14. **Lood U., Hutt P.** Methods in Social Research. 1952. 